

KHUNG CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA VIỆT NAM

VỀ VIỆC SỬ DỤNG AMIĂNG TRẮNG

AN TOÀN VÀ CÓ TRÁCH NHIỆM

I. THIẾT CHẾ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT AMIĂNG TRẮNG

Các thiết chế chính phủ

Ở Việt Nam, amiăng không được quản lý một cách chuyên biệt, nó thuộc đối tượng của nhiều cơ quan quản lý khác nhau.

Bộ Lao động, thương binh và Xã hội quản lý về điều kiện làm việc, trợ cấp độc hại, chi phí bệnh nghề nghiệp.

Bộ Y tế quản lý về điều trị và phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp liên quan đến Amiăng trắng.

Bộ Tài nguyên và môi trường có nhiệm vụ tham gia với các Bộ nghiên cứu, áp dụng kinh nghiệm quản lý quốc tế, tăng cường kiểm tra giám sát đối với hoạt động sản xuất và sử dụng amiăng trắng đối với môi trường làm việc của người lao động; xử lý chất thải chứa amiăng trắng, đưa ra các tiêu chuẩn kỹ thuật về đối tượng này. Hệ thống các cơ quan đo lường chất lượng tại các cơ sở thực hiện việc cấp phép vận chuyển đối với các chất độc, chất nguy hiểm.

Bộ Công thương quản lý việc sản xuất, phân phối lưu thông, bao gồm cả việc xuất, nhập khẩu nguyên liệu và thành phẩm chứa amiăng trắng. Đầu mối quan trọng của Bộ này là Cục hóa chất. Cơ quan này phụ trách hệ thống khai báo hóa chất, hướng dẫn, tham mưu cho Bộ Công thương về các quy định liên quan đến phân loại chất độc hại, nguy hiểm trong sản xuất, vận chuyển và lưu trữ hàng hóa.

Bộ Giao thông vận tải phụ trách việc quản lý các hoạt động vận chuyển các chất độc, chất nguy hiểm trong đó có amiăng các loại.

Bộ Xây dựng quản lý vật liệu xây dựng trong đó có amiăng trắng, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật về vật liệu, sản xuất, bảo quản amiăng trắng.

Các thiết chế phi chính phủ

Bên cạnh các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội cũng tham gia vào việc kiểm soát những tác động tiêu cực của amiăng trắng. Có thể kể ra đây là Hiệp hội tám lợp tham gia tích cực vào việc đề xuất các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn trong sản xuất, sử dụng amiăng; Mạng lưới vận động cấm sử dụng amiăng tại Việt Nam gồm nhiều thành viên đến từ các tổ chức NGO, Hiệp hội bảo vệ người tiêu dùng, Nhóm hợp tác thúc đẩy phát triển chính sách y tế dựa vào bằng chứng khoa học (EBHPD),... tích cực tuyên truyền về tác hại của amiăng, kể cả amiăng trắng, vận động cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, tuyên truyền về các bệnh nghề nghiệp liên quan đến amiăng và vận động dừng sử dụng amiăng tại Việt Nam.

II. KHUNG CHÍNH SÁCH

Tại Ấn Độ, amiăng trắng không bị cấm sử dụng nhưng phải quản lý, kiểm soát chặt chẽ. Phản ánh rõ nhất chính sách này của chính quyền Ấn Độ là phán quyết của tòa án tối cao Ấn Độ ngày 21/1/2011 liên quan đến khiếu kiện của tổ chức NGO đề nghị cấm việc sử dụng amiăng trắng đã kết luận rằng không thể cấm mọi hình thức sử dụng Amiăng, trong đó có amiăng trắng vì những lý do sau:

- Các khuyến nghị của ILO về sử dụng amiăng trắng không yêu cầu các quốc gia phải cấm tất cả các hoạt động liên quan đến amiăng trắng mà chỉ khuyến nghị các nước đưa ra các biện pháp kiểm soát để đảm bảo sự an toàn khi sử dụng amiăng trắng.
- Ngành công nghiệp amiăng trắng hiện đang sử dụng nguồn lao động lớn của Ấn Độ mà rất nhiều gia đình đang phụ thuộc vào nguồn thu nhập từ các việc làm này.
- Đối với quốc gia đang phát triển như Ấn Độ, nhu cầu của việc xây dựng cơ sở hạ tầng là rất lớn và amiăng trắng là nguồn nguyên liệu rẻ, phù hợp với nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng hiện nay của Ấn Độ.
- Phán quyết của Tòa án tối cao Ấn Độ cũng chỉ rõ một số động cơ đứng đằng sau của các NGO liên quan đến lợi ích của một số cá nhân, luật sư hơn là lợi ích của cộng đồng.
- Tòa án tối cao cũng nhận định rằng việc kiểm soát hay loại bỏ hoàn toàn việc sử dụng amiăng trắng phải được thực hiện trên các cơ sở thực chứng và đạo đức của người thực thi quyền hành.
- Chính phủ Ấn Độ cũng bước đầu có những động thái tích cực. Tại hội nghị COP 7, tháng 5/2015, Chính phủ Ấn Độ đã thay đổi quan điểm ủng hộ cho việc đưa amiăng trắng vào danh sách CIP của Hiệp định Rotterdam để xóa bỏ mâu thuẫn giữa luật quốc gia và luật quốc tế đối với việc sử dụng amiăng trắng tại Ấn Độ dù họ đã phản đối việc này tại COP6 năm 2013.

III. KHUNG PHÁP LUẬT VỀ AMIĂNG TRẮNG TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

Xuất nhập khẩu

Ấn Độ cũng là nước xuất khẩu amiăng trắng, tuy nhiên số lượng không đáng kể. Năm 2012-2013, số lượng xuất khẩu là 78 tấn, giảm rất nhiều so với 1.296 tấn² vào năm trước đó. Bên cạnh đó, Ấn Độ cũng xuất khẩu xi măng amiăng với số lượng năm 2012-2013 là 56.406 tấn, chủ yếu xuất khẩu sang các nước gồm các tiểu vương quốc Ả Rập, Ả Rập xê út, Nepal và Quata.

Theo Chiến lược ngoại thương nước ngoài giai đoạn 2015-2020 (*Foreign Trade Policy*)³, Luật về ngoại thương (phát triển và nguyên tắc) (*Foreign Trade (Development & Regulation) Act*), về nguyên tắc, các hoạt động xuất nhập khẩu là tự do, chỉ bị giới hạn hoặc hạn chế vì những lý do như

¹ Historic decision from India's Supreme Court 21/1/2011 (Case: *Kalyaneshwari v. Union of India, 2011 (1) FLT 94 (SC)*, dt. 21 January, 2011)

² Indian Mineral Yearbook 2013, Indian Bureau of Mines, tháng 1/2015, tr. 8

³ Notification. 01/2015-2020, 1/4/2015, "Foreign Trade Policy", Ministry of Commerce and Industry

bảo vệ lợi ích công cộng, bảo vệ con người, bảo vệ nhân hiệu, bảo vệ nguồn lực tự nhiên....⁴. Như vậy, về nguyên tắc, không có bất kỳ hạn chế nào đối với việc xuất khẩu amiăng trắng.

Các quy định về bảo quản và vận chuyển

Vì amiăng trắng không nằm trong danh mục các hóa chất nguy hiểm nên các quy định về bảo quản theo Manufactures, storages and import of hazardous chemicals Rules 1989 (2000) không áp dụng cho amiăng trắng. Do đó, chưa tìm thấy quy định về bảo quản amiăng trắng.

Factories Act 1948 (1987) điều chỉnh các nội dung liên quan đến quá trình sản xuất nguy hiểm và trách nhiệm của các bên liên quan, không có quy định nào về bảo quản chất hóa học nguy hiểm hay bảo quản amiăng trắng.

Việc vận chuyển các chất hóa học nguy hiểm luôn phải tuân thủ các quy định của Luật phương tiện vận chuyển gồm Motor và Motor Vehicles Act 1988 và Central Motor Vehicles Rules 1989⁵.

Theo đó, phương tiện vận chuyển hóa chất nguy hiểm phải có logo cảnh báo về mức độ nguy hiểm và loại hóa chất đang vận chuyển và phải trang bị dụng cụ sơ cấp cứu và các thiết bị an toàn khác.

Người gửi hàng phải đảm bảo về việc chuyên chở chất hóa học nguy hiểm là được phép. Người vận chuyển hoặc chủ sở hữu hàng hóa vận chuyển phải có đầy đủ thông tin về mức độ nguy hiểm của chất hóa học được vận chuyển. Người lái xe phải được đào tạo để xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển.

Lái xe có trách nhiệm đảm bảo cho phương tiện đỗ đậu tránh những nơi có lửa, có nổ hoặc các nguy cơ khác. Người lái xe bắt buộc phải có khả năng đọc và viết ít nhất một loại ngôn ngữ và tiếng Anh. Lái xe phải vượt qua một khóa học về vận chuyển các loại hàng hóa nguy hiểm.

Các quy định sản xuất các sản phẩm có chứa amiăng trắng

Các hoạt động sản xuất các sản phẩm có chứa amiăng trắng hiện nay tuân theo Luật nhà máy (*Factories Act 1948*). Trong danh mục các ngành công nghiệp có sự tham gia của các quy trình nguy hiểm thì việc sản xuất, xử lý và quá trình sản xuất amiăng trắng cũng như các sản phẩm của nó nằm ở vị trí thứ 24⁶.

Luật quy định nghĩa vụ chung của các nhà sản xuất là phải đảm bảo trên thực tế thiết kế và xây dựng nhà máy đảm bảo an toàn, không có rủi ro đối với sức khỏe của người lao động. Để đảm bảo điều này thì nhà sản xuất phải có nghĩa vụ tiến hành các thử nghiệm, thí nghiệm về mức độ an toàn của các thiết kế nhà máy và thiết bị khi được đưa vào sử dụng. Luật cũng quy định vấn đề thanh tra, theo đó, thanh tra theo luật này có một số thẩm quyền nhất định như có quyền điều tra, yêu cầu cung cấp thông tin ...trong đó, chú ý là việc thanh tra có quyền quyết định dỡ bỏ những thiết bị, công cụ không đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động và có thể tạm đình chỉ hoạt động của nhà máy trong một thời gian nếu việc thanh tra cho thấy có tồn tại những nguy cơ đối với an toàn lao động và sức khỏe của công nhân⁷. Luật cũng quy định các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn đối với một nhà máy có chu trình nguy hiểm như sự sạch sẽ, thông gió, nhiệt độ, xả thải, bụi, khói, hơi ẩm, ánh sáng, nước uống...

⁴ Điểm 2.07, Foreign Trade Policy 2015-2020

⁵ 18 (6) Manufactures, storages and import of hazardous chemicals Rules 1989 (2000)

⁶ Schedule I : List of Industries Involving Hazardous Processes, [Section 2(cb), Factories Act 1948

⁷ Section 9. Powers of Inspectors, Factories Act 1948

Liên quan đến các chu trình sản xuất nguy hiểm, luật quy định việc lựa chọn địa điểm xây dựng nhà máy phải có sự tham gia của Hội đồng thẩm định (Site Appraisal Committees). Hội đồng này sẽ đánh giá và quyết định việc cho phép có xây dựng nhà máy tại địa điểm được thẩm định không. Liên quan tới các chu trình sản xuất nguy hiểm thì luật cũng yêu cầu trách nhiệm của các bên trong việc minh bạch thông tin về quá trình sản xuất cũng như các thay đổi có liên quan⁸.

Quy định về việc sử dụng các sản phẩm có chứa amiăng trắng

Hiện nay, các sản phẩm có chứa Amiăng trắng được sử dụng trong nhiều ngành công nghiệp tại Ấn Độ mà chủ yếu là ngành xây dựng và kỹ thuật. Về nguyên tắc, không có quy định cấm sử dụng các sản phẩm có chứa amiăng trắng tại Ấn Độ.

Về việc sử dụng, do hóa chất amiăng không phải là hợp chất nguy hiểm theo quy định của Các nguyên tắc sản xuất, bảo quản và nhập khẩu các chất hóa học 1989 nên các sản phẩm có chứa amiăng trắng hiện nay hầu như đều không được dán nhãn theo quy định của pháp luật, do đó, người lao động và người có liên quan không nhận biết được các sản phẩm này và mức độ an toàn khi làm việc và tiếp xúc cùng với các sản phẩm này. Vì vậy, các sản phẩm có chứa amiăng trắng khi được vận chuyển cũng không có nhãn hiệu cảnh báo sức khỏe và công đoàn người lao động thì lại không có thẩm quyền trong việc ngăn chặn sự phát sinh của các loại bệnh tật liên quan amiăng trắng tại nơi làm việc.

Các quy định về môi trường

Theo Hướng dẫn đánh giá tác động môi trường hàng năm đối với ngành công nghiệp amiăng trắng (*Environmental Impact Assessment Guidance Manual for Asbestos based Industries* 2010)⁹, hàng năm các công ty hoạt động trong ngành công nghiệp amiăng phải rà soát và thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó bao gồm cả các đánh giá về dự án, về các tác động môi trường nước, không khí, tiếng ồn... của các dự án có sử dụng amiăng trắng. Báo cáo này cũng phải đưa ra các tác động về môi trường và các biện pháp hạn chế. Phương pháp đánh giá tác động phải bao gồm cả các nghiên cứu, các kỹ thuật khảo sát, điều tra đánh giá và đưa ra được các tác động dưới dạng các thông số để từ đó có các biện pháp tác động lên các thông số này. Các công ty cũng phải đưa ra một chương trình kiểm soát môi trường (*Environmental Monitoring Program*) gồm các khía cạnh kỹ thuật của quá trình kiểm soát hiệu quả các biện pháp tác động. Báo cáo cũng có một phần phân tích về các nguyên liệu có thể thay thế amiăng trắng.

Thông báo của Bộ Môi trường và tài nguyên rừng về Quy tắc quản lý, xử lý và vận chuyển qua biên giới các chất độc hại năm 2008 (*Notification of Environment and Forest on Hazardous Material (Management, Handling and Transboundary Movement Rules 2008)*). Phụ lục 1 về Danh sách quy trình sản xuất tạo rác thải độc hại bao gồm việc sản xuất amiăng và vật liệu chứa amiăng: 1) cặn, bã có chứa amiăng; (2) amiăng được thải ra và (3) bụi/hạt từ quá trình xử lý khí thải (dust from exhaust gas treatment).

Phụ lục 2: Danh sách thành phần rác thải và giới hạn nồng độ (List of waste constituents with Concentration Limits): amiăng được xếp vào nhóm B (class B): giới hạn nồng độ là 5000mg/kg.

⁸ Article 41B, Factories Act 1948

⁹ S.O. 3067(E) 01/12/2009 Environment Impact Assessment Notification 2009 of Ministry of Environment and Forest; S.O.1850 (E) 14/8/2012 Environment Impact Assessment Notification 2012 of Ministry of environment and Forest.

Phụ lục 8: Rác thải độc hại bị cấm xuất khẩu và nhập khẩu liệt kê rác thải amiăng (bụi và sợi)

Các quy định về sức khỏe và người lao động

Luật Nhà máy 1948 cũng dành một chương nói về sức khỏe và an toàn của người lao động khi làm việc trong các điều kiện môi trường độc hại và nguy hiểm. Để quy định về vấn đề này thì luật cũng đưa ra một số tiêu chuẩn bắt buộc phải có trong thiết kế xây dựng nhà máy, ví dụ về sàn, cầu thang, trang thiết bị tiếp cận các quá trình nguy hiểm nhằm đảm bảo an toàn cho người lao động.

Theo quy định hiện hành của Ấn độ, giới hạn tiếp xúc bụi amiăng của công nhân tại nơi làm việc là 0,1 f/ml.